

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-PT

Ngày 28 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Liêm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Thuận** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày **28** tháng **01** năm **2019**, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số **284/2018/TLPT-HS** ngày 10 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo **Huỳnh Thị M**; do có kháng cáo của bị cáo với bản án hình sự sơ thẩm số **90/2018/HS-ST** ngày **06** tháng **11** năm **2018** của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Thị M**, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1966; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Huỳnh Q (đã chết) và bà Phan Thị T, sinh năm 1935; có chồng là Đoàn Minh Đ, sinh năm 1966 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự; Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2016 đến ngày 26-3-2018, trên địa bàn thành phố T, tỉnh Quảng Nam, Huỳnh Thị M đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 phút vào một ngày cuối năm 2016, Huỳnh Thị M đến nhà anh Nguyễn Hồng S giúp việc nhà, trong lúc dọn dẹp phòng ngủ của anh S, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu xài. Lợi dụng nhà anh S

không có người ở nhà, M mở tủ áo quần trong phòng ngủ của anh S lấy 01 con heo nhựa đựng tiền, M dùng dao cắt con heo nhựa trên ra lấy trộm 4.000.000 đồng cất giấu vào túi áo đang mặc. Sau đó, M bỏ con heo nhựa vào lại vị trí cũ trong tủ và tiếp tục dọn nhà đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì ra về. Số tiền trên M tiêu xài cá nhân hết. Huỳnh Thị M đã tự nguyện bồi thường lại số tiền trên cho anh Nguyễn Hồng S, anh S không có yêu cầu gì thêm về dân sự và có đơn xin bãi nại cho M.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 00 phút vào một ngày trong tháng 5 năm 2017, Huỳnh Thị M đến nhà chị Đỗ Thị N để giúp việc nhà. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, M vào phòng ngủ của chị N dọn dẹp thì thấy trong tủ nhựa để trên bàn trang điểm có để một lắc tay bằng vàng Ý, màu trắng, hình vòng tròn, mặt trên có hoa văn hình chữ nhật, trọng lượng 15,03 gam nên M nảy sinh ý định trộm cắp lắc tay trên. Lợi dụng nhà chị N không có người ở nhà, M lấy trộm chiếc lắc tay trên bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi tiếp tục dọn nhà. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, M dọn nhà xong, M mang lắc tay trên về nhà cất giấu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản kết luận: 01 lắc tay bằng vàng Ý, màu trắng, hình vòng tròn, mặt trên có hoa văn hình chữ nhật, trọng lượng 15,03 gam trị giá 14.020.300 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tạm giữ từ Huỳnh Thị M 01 lắc tay bằng vàng Ý, màu trắng, hình vòng tròn, mặt trên có hoa văn hình chữ nhật, trọng lượng 15,03 gam và đã trả lại cho chị N, chị N không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Vụ thứ ba + Vụ thứ tư:

Khoảng 07 giờ 00 phút, vào một ngày trong tháng 5 năm 2017, Huỳnh Thị M đến nhà chị Trịnh Thị N giúp việc nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, M vào phòng ngủ của chị N dọn phòng thì thấy trên sàn phòng ngủ có để 01 ví da nữ màu đà nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng nhà chị N không có người ở nhà, M mở ví trên ra xem thì thấy bên trong ví có 01 hộp nhựa đựng đồ trang sức màu đỏ, M mở ra xem thì thấy bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng 24K, mặt bằng đá màu xanh, trọng lượng 5,5 chỉ, M liền lấy trộm sợi dây chuyền trên bỏ vào túi quần đang mặc và bỏ hộp nhựa vào lại ví như cũ rồi tiếp tục dọn nhà. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, M mang sợi dây chuyền trộm cắp được về nhà cất giấu. Khoảng 03 ngày sau, M mang sợi dây chuyền trên đến tiệm vàng K tại chợ K, thuộc xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam bán cho chị Lê Thị Minh T được 15.600.000 đồng, số tiền trên M tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua sợi dây chuyền trên của M, chị T đã bán lại cho khách hàng (không rõ lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 24K, mặt bằng đá màu xanh, trọng lượng 5,5 chỉ có trị giá là 20.121.000 đồng.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26-3-2018, Huỳnh Thị M tiếp tục đến nhà chị Trịnh Thị N giúp việc nhà. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, M vào phòng ngủ của chị N để dọn phòng thì thấy trên móc treo đồ trên tường phía sau cửa ra vào phòng ngủ chị N có treo 01 áo vest nam màu đen, M thấy túi trong áo vest có để nhiều tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng nên M nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. Lợi dụng nhà chị N không có người ở nhà, M lấy toàn bộ số tiền trong túi áo

vest ra, M lấy trộm 5.000.000 đồng cất giấu vào túi quần đang mặc và bỏ số tiền còn lại vào túi áo vest như cũ rồi tiếp tục dọn nhà đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày thì ra về. Số tiền trên M tiêu xài cá nhân hết.

Huỳnh Thị M đã tự nguyện bồi thường cho chị Trịnh Thị N số tiền 20.000.000 đồng, chị N không có yêu cầu gì thêm về dân sự và có đơn xin bãi nại cho M.

- Vụ thứ năm + Vụ thứ sáu:

Cuối tháng 02 năm 2018, Huỳnh Thị M đến nhà anh Lê Vĩnh T giúp việc nhà. Lúc dọn dẹp phòng kho trên tầng 3 nhà anh T, M thấy ổ khoá học tủ đựng hồ sơ trong phòng còn cấm chìa khoá, M mở học tủ ra thì thấy bên trong có một ba lô màu xám, M liền mở ngăn ngoài cùng ba lô ra thì thấy bên trong có một bao ni lông màu đen, M mở bao ni lông trên ra xem thì thấy bên trong có 05 cây vàng SJC 9999, M liền lấy trộm 01 cây vàng cất giấu vào túi áo đang mặc rồi bỏ 04 cây vàng còn lại vào vị trí ban đầu và tiếp tục dọn nhà, rồi ra về. Sau đó, M mang cây vàng trộm cắp được đến tiệm vàng K thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam bán cho bà Đoàn Thị Kim D được 36.000.000 đồng, M đã tiêu xài hết 16.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng M cất giữ tại nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tạm giữ từ Huỳnh Thị M số tiền 20.000.000 đồng và đã trả lại cho anh T, Huỳnh Thị M tự nguyện bồi thường cho anh T 16.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu gì thêm về dân sự và có đơn xin bãi nại cho M.

Đầu tháng 3 năm 2018, Huỳnh Thị M tiếp tục đến nhà anh Lê Vĩnh T giúp việc nhà. Khi lên dọn dẹp tại phòng kho trên tầng 3 nhà anh T, M thấy học tủ đựng hồ sơ trong phòng không khoá, M tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp vàng trong học tủ. M liền mở học tủ lấy ba lô ra ngoài, rồi mở ba lô lấy bao ni lông đựng vàng ra thì thấy bên trong vẫn còn 04 cây vàng SJC 9999, M lấy trộm 01 cây vàng cất giấu vào túi áo đang mặc, rồi bỏ 03 cây vàng còn lại vào vị trí ban đầu và tiếp tục dọn nhà, rồi ra về. Sau đó, M mang cây vàng trộm cắp được đến tiệm vàng K bán cho bà Đoàn Thị Kim D được 36.000.000 đồng rồi mang số tiền này về nhà cất giấu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tạm giữ từ Huỳnh Thị M số tiền 36.000.000 đồng và đã trả lại cho anh T, anh T không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Sau khi mua 02 cây vàng trên của M, bà D đã bán lại cho khách hàng (không rõ lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản kết luận: 02 cây vàng SJC 9999 tại thời điểm bị chiếm đoạt tổng trị giá 73.760.000 đồng (36.880.000VNĐ/cây vàng SJC 9999).

Ngoài ra, khoảng từ cuối năm 2016 đến ngày 15-4-2108, bị cáo Huỳnh Thị M còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Hồng S với tổng trị giá 3.000.000 đồng nhưng do tài sản trong mỗi vụ trộm cắp đều có giá trị dưới hai triệu đồng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo M đã tự nguyện bồi thường lại số tiền trộm cắp trên cho anh S, anh S không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **90/2018/HS-ST** ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thị M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M 12 (*Mười hai*) tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Thị M kháng cáo về phần hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M 12 (*Mười hai*) tháng tù là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, không có phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị M là phù hợp các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Thị M khai nhận:

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2016 đến ngày 26/3/2018, trên địa bàn thành phố T, trong những lần được thuê giúp việc nhà, bị cáo Huỳnh Thị M đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người, cụ thể: Chiếm đoạt của anh Nguyễn Hồng S số tiền 4.000.000 đồng; của chị Đỗ Thị N 01 lắc tay bằng vàng Ý, màu trắng, hình vòng tròn, mặt trên có hoa văn hình chữ nhật, trọng lượng 15,03 gam trị giá 14.020.300 đồng; của chị Trịnh Thị N 5.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 24K, mặt dây chuyền bằng đá màu xanh, trọng lượng 5,5 chỉ trị giá 20.121.000 đồng; của anh Lê Vĩnh T 02 cây vàng SJC 9999 trị giá 73.760.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 116.901.300 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Huỳnh Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng các điểm b, r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M **12 (mười hai)** tháng tù là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, không có phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M **12(mười hai)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Bị cáo Huỳnh Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/01/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố T;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng PV27 CA Q.Nam;
- Công an thành phố T;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Xuân Liêm